TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2021/QĐST-KDTM	*Yên Phong, ngày 29 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 81/2021/TLST – KDTM ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H H Việt Nam (MSB).

Địa chỉ: Số 54A Nguyễn C T, phường L T, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H L; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn T A, sinh năm 1987; Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng – Phòng XLN KHCN.

+ Ông Vũ T C, sinh năm 1992; Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng – Phòng XLN KHCN.

- Bị đơn: Anh Nghiêm Q H, sinh năm 1979; chị Nguyễn T N, sinh năm 1981.

Cùng trú tại: Thôn N N, xã T N, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Anh Nghiêm Q H và chị Nguyễn T N phải trả cho Ngân hàng TMCP H H Việt Nam tổng số nợ còn thiếu tại Hợp đồng tín dụng vay số: 119/2019/HĐCV ngày 28/12/2019 (kèm theo khế ước nhận nợ số: 119/2019/KUNN ngày 31/12/2019) tạm tính đến hết ngày 16/12/2021 là:

Nợ gốc: 681.719.109 đồng; tiền lãi trong hạn: 136.715.930 đồng; nợ lãi quá hạn: 3.712.791 đồng.

Tổng số: 822.147.830 đồng (Tám trăm hai hai triệu, một trăm bốn bẩy nghìn, tám trăm ba mươi đồng).

Anh Nghiêm Q H và chị Nguyễn T N phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/12/2021 đến khi tất toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng vay số: 119/2019/HĐCV ngày 28/12/2019 (kèm theo khế ước nhận nợ số: 119/2019/KUNN ngày 31/12/2019) được ký giữa Ngân hàng TMCP H H Việt Nam với anh Nghiêm Q H và chị Nguyễn T N.

b. Trường hợp anh Nghiêm Q H và chị Nguyễn T N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP H H Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cụ thể:

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 516126 mang tên hộ ông Nghiêm Q H (Ngày 07/11/2019 tặng cho ông Nghiêm Q H, sinh năm 1979 theo hồ sơ số 000682.TA.682 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y P); thông tin: thửa đất số 470; tờ bản đồ số 01; diện tích 458m^2; địa chỉ: Thôn N N, xã T N, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh; do Ủy ban nhân dân huyện Y P cấp ngày 18/11/2000; số vào sổ cấp GCN: 223 QSDĐ/420.

- Toàn bộ tài sản trên đất.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Nghiêm Q H và chị Nguyễn T N phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi tất toán khoản vay.

c. Về chi phí xem xét, thẩm định: Anh Nghiêm Q H và chị Nguyễn T N phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP H H Việt Nam 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tài sản trong quá trình giải quyết vụ án (xác nhận Ngân hàng TMCP H H Việt Nam đã nộp đủ số tiền này).

d. Về án phí: Anh Nghiêm Q H và chị Nguyễn T N phải chịu 18.332.000đ (Mười tám triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP H H Việt Nam 17.660.000đ (Mười bẩy triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004149 ngày 22/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./..

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh, huyện Yên Phong;
- CCTHADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Hà